

VĂN PHÒNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ
SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ
GIAI ĐOẠN 2019 - 2030**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2021

Hà Nội, tháng 3 năm 2022

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH	4
1. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc triển khai việc xây dựng, ban hành và thực hiện các Kế hoạch thực hiện Chương trình và Chỉ thị về Tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025 tại bộ/ngành và địa phương	4
<i>a) Hướng dẫn địa phương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình của địa phương</i>	<i>4</i>
<i>b) Hướng dẫn địa phương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025</i>	<i>5</i>
2. Tổ chức thực hiện các hoạt động năm 2020 và 2021 thuộc Chương trình ...	8
<i>a) Tại cơ quan trung ương</i>	<i>8</i>
<i>b) Tại các địa phương</i>	<i>13</i>
<i>c) Một số kết quả ban đầu</i>	<i>13</i>
II. KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	14
1. Khó khăn.....	14
<i>a) Hạn chế về tổ chức triển khai Chương trình</i>	<i>14</i>
<i>b) Hạn chế về nhận thức</i>	<i>15</i>
<i>c) Hạn chế về cơ chế tài chính, chính sách</i>	<i>15</i>
<i>d) Một số hạn chế, vướng mắc khác</i>	<i>16</i>
2. Phương hướng khắc phục	17
<i>a) Về tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình</i>	<i>17</i>
<i>b) Về đào tạo, nâng cao nhận thức</i>	<i>17</i>
<i>c) Về cơ chế khuyến khích thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</i>	<i>17</i>
III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN HẾT NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2025.....	18
1. Kế hoạch thực hiện Chương trình đến hết năm 2022.....	18
<i>a) Đôn đốc việc ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình và Chỉ thị tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025 (Chỉ thị) của địa phương</i>	<i>18</i>
<i>b) Ban hành và tổ chức hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</i>	<i>18</i>
<i>c) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</i>	<i>18</i>

d) Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác tham gia hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	18
đ) Xây dựng, tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	19
e) Vận động, tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện	19
g) Khảo sát, đánh giá lựa chọn mô hình Quỹ thúc đẩy Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Việt Nam.....	20
2. Kế hoạch thực hiện Chương trình đến năm 2025.....	20

**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2019 - 2030
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2021**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đến năm 2030, tiết kiệm được từ 8 – 10% tổng năng lượng sử dụng cuối cùng theo kịch bản phát triển kinh tế bình thường, tương đương với khoảng 60-80 triệu tấn dầu quy đổi (60-80 triệu TOE). Công tác tổ chức triển khai Chương trình trong các năm đầu 2019-2021 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc triển khai việc xây dựng, ban hành và thực hiện các Kế hoạch thực hiện Chương trình và Chỉ thị về Tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025 tại bộ/ngành và địa phương

a) Hướng dẫn địa phương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình của địa phương

- Ngày 22 tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình. Tính đến hết tháng 11 năm 2021, đã có 58/63 địa phương ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn. Như vậy, đến nay cả nước còn 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình. Bộ Công Thương đang tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương này hoàn thành việc xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, dự kiến chậm nhất đến hết Quý I năm 2022 đảm bảo 100% các địa phương ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương. Đối với những địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, hầu hết các Kế hoạch được ban hành đều đặt ra mục tiêu tiết kiệm năng lượng cần thực hiện. Tuy nhiên, phần lớn các địa phương đều lấy mức mục tiêu quốc gia áp cho địa phương mình và có xác định mục tiêu cho các lĩnh vực như: Công nghiệp, xây dựng; Nông lâm ngư nghiệp; Thương mại và dịch vụ; Dân

sinh. Tổng kinh phí thực hiện tại địa phương (vốn ngân sách và nguồn vốn khác) dự kiến khoảng 2.230 tỷ đồng.

Một số địa phương đặc biệt quan tâm đến công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Hải Phòng v.v. Bộ Công Thương đang hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương còn lại xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn đến năm 2025 và toàn giai đoạn của Chương trình.

Từ nội dung Kế hoạch thực hiện mà các địa phương đã ban hành cho thấy, việc xác định mục tiêu trong bản kế hoạch thực hiện còn chung chung, chưa căn cứ vào tiềm năng tiết kiệm và Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương, chủ yếu dựa vào mục tiêu của Chương trình (tiết kiệm từ 5- 7% đến năm 2025, 8 - 10% đến năm 2030). Nghiên cứu của Bộ Công Thương và Ngân hàng Thế giới cho thấy, căn cứ theo yếu tố tiềm năng tiết kiệm năng lượng, tình trạng phát triển kinh tế xã hội, mức độ tự chủ về ngân sách v.v có thể phân nhóm 63 tỉnh thành trong cả nước thành 07 nhóm địa phương, và mục tiêu toàn quốc đặt ra trong Chương trình có thể phân bổ cho các nhóm này căn cứ hiện trạng phát triển kinh tế xã hội, cơ cấu kinh tế và tiềm năng tiết kiệm năng lượng của các địa phương. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nếu đặt mục tiêu quốc gia đến năm 2025 là tiết kiệm 5% tổng năng lượng sử dụng cuối cùng theo kịch bản phát triển kinh tế bình thường thì chỉ có 18 địa phương cần đặt mục tiêu cao hơn mục tiêu quốc gia (mức tiết kiệm năng lượng > 5%), số địa phương còn lại có mục tiêu thấp hơn mục tiêu chung của quốc gia. Về vấn đề này, Bộ Công Thương sẽ cùng các địa phương làm rõ và xác định mục tiêu khả thi của từng địa phương, trên cơ sở luận chứng khoa học.

Bộ Công Thương đã tích cực làm việc với các tổ chức quốc tế kêu gọi sự tài trợ để giúp một số địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn. Hoạt động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2020-2025 của 15 địa phương đã được hỗ trợ và tất cả 15 địa phương này đều đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hướng dẫn địa phương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số

20/CT-TTg về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025 (Chỉ thị số 20). Chỉ thị đặt ra mục tiêu trong giai đoạn 2020 - 2025, cả nước phải phấn đấu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 2,0% tổng điện năng tiêu thụ. Để đạt được mục tiêu này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể - xã hội đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm điện với các lĩnh vực sử dụng điện, bao gồm các chỉ tiêu cụ thể cho mỗi nhóm đối tượng. 5 nhóm giải pháp bao gồm:

- (i) Tiết kiệm điện tại cơ quan, công sở;
- (ii) Tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời;
- (iii) Tiết kiệm điện tại các hộ gia đình;
- (iv) Tiết kiệm điện tại các cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ; và
- (v) Tiết kiệm điện tại doanh nghiệp sản xuất.

- Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, Bộ Công Thương đã hỗ trợ 15 tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030, trong đó có lồng ghép các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả để triển khai trên địa bàn các tỉnh, thành phố. Kinh nghiệm xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 20 của các tỉnh, thành phố được hỗ trợ cũng đã được chia sẻ, phổ biến cho các tỉnh, thành phố trên toàn quốc thông qua các buổi hội thảo kỹ thuật để các địa phương chủ động xây dựng chương trình hành động của địa phương mình.

- Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 2567/BCT-TKNL về việc báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020. Tổng hợp từ Báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021 cho thấy:

+ Đã có 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các tỉnh, thành phố hoặc ban hành Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tăng cường thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn

tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2025 (theo Công văn báo cáo của UBND các tỉnh, thành phố).

+ 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Chỉ thị số 20 tại địa phương (UBND các tỉnh, thành phố giao Sở Công Thương làm đầu mối triển khai).

+ 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai các hoạt động, giải pháp tiết kiệm điện trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 tại địa phương. Đặc biệt là các giải pháp tiết kiệm điện trong khối cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương và các hộ gia đình sử dụng điện.

+ Ngoài Quyết định ban hành kế hoạch của UBND tỉnh, thành phố, Chỉ thị của Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố thực hiện Chỉ thị số 20 của Thủ tướng Chính phủ, các tỉnh, thành phố còn ban hành công văn, chỉ thị cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước ban hành các nội quy, quy định về tiết kiệm điện tại cơ quan, đơn vị.

- Kết quả triển khai thực hiện trên các tỉnh, thành phố:

+ 195 lớp tập huấn, hội thảo hướng dẫn về tiết kiệm điện cho doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân đã được triển khai.

+ In và phát hành được 280.000 tờ rơi, 75.000 cẩm nang về các giải pháp tiết kiệm điện trong các doanh nghiệp và hộ gia đình.

+ Tổ chức cuộc vận động hộ gia đình tiết kiệm điện đã trực tiếp thu hút được hơn 120.000 hộ dân tham gia cuộc vận động trên toàn quốc.

+ 4.500 tin, bài đã được tuyên truyền thông qua hệ thống báo điện tử, đài truyền thanh của các tỉnh, thành phố.

+ Hơn 80 phóng sự chuyên sâu về các giải pháp tiết kiệm điện đã được xây dựng và phát trên hệ thống Đài Truyền hình các tỉnh, thành phố với tần suất phát nhiều lần nhằm nâng cao ý thức của doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

+ Hỗ trợ được hơn 1.200 doanh nghiệp thực hiện kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình quản lý năng lượng và thực hiện các giải pháp về tiết kiệm điện.

+ Vận động được hơn 9.500 hộ dân lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời

áp mái thông qua Chương trình tiết kiệm điện.

- Theo kết quả tính toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam: trong năm 2020 tổng sản lượng tiết kiệm điện trên cả nước đạt 4.543.244.264 kWh, chiếm tỷ lệ 2,11% tổng sản lượng điện quốc gia; trong 4 tháng đầu năm 2021: Tổng sản lượng tiết kiệm: 1.506.598.913kWh; đạt tỷ lệ 2,15%. Như vậy, trong năm 2020 và 4 tháng đầu năm 2021, cả nước đã hoàn thành mức tiết kiệm điện mà Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2021-2025.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động năm 2020 và 2021 thuộc Chương trình

Năm 2020, 2021 là những năm đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình. Các cơ quan quản lý nhà nước tại trung ương và địa phương, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được phân công đã chủ động tổ chức nghiên cứu rà soát nội dung, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

a) Tại cơ quan trung ương

(i) Về xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật và chỉ đạo tổ chức thực hiện quy định pháp luật đối với sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Các bộ, ngành đã rà soát, nghiên cứu bổ sung, xây dựng và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Một số kết quả như sau:

- Bộ Công Thương và các bộ, ngành đã phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương xây dựng và trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó, tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

- Theo phân công của Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến

năm 2045, theo đó, mục tiêu tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng đến năm 2030 đạt mức 105 - 115 triệu TOE, năm 2045 đạt mức 160 - 190 triệu TOE, và cường độ năng lượng sơ cấp năm 2030 đạt từ 420 - 460 kgOE/1.000 USD GDP, năm 2045 từ 375 - 410 kgOE/1.000 USD GDP.

- Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2020 về danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019 và Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2021 về danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2020.

- Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2020 quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.

- Bộ Công Thương đã tổ chức nghiên cứu, rà soát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ Công Thương đã xây dựng và đang trình Ban Chỉ đạo Chương trình dự thảo Khung kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn đến năm 2025; Quy chế quản lý nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã triển khai một số hoạt động như:

- Ban hành các thông tư về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp trọng điểm, tiêu thụ nhiều năng lượng như: hóa chất, giấy, nhựa, đồ uống, thép, thủy sản, đường mía.

- Xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật thực hiện triển khai định mức tiêu hao năng lượng cho ngành thủy sản theo Thông tư 52/2018/TT-BCT và định mức tiêu hao trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía theo Thông tư 39/2019/TT-BCT.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách quy định pháp luật đối với mô hình kinh doanh dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO) .

- Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực, công nhận và công bố các Công ty tư vấn, dịch vụ năng lượng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền và hệ thống giám sát đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Chuẩn hóa Mô hình quản lý năng lượng và kiểm toán năng lượng phù hợp với Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật triển khai giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng.

- Xây dựng mô hình điểm về tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng bằng đèn LED phục vụ sản xuất trong nông nghiệp.

(ii) Việc tổ chức triển khai nhiệm vụ năm 2020, 2021 và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 thuộc Chương trình có sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương.

- Bộ Công Thương đã xây dựng và tổ chức quản lý thực hiện 27 nhiệm vụ thực hiện năm 2020 sử dụng vốn ngân sách trung ương với kinh phí được cấp 10 tỷ đồng và đang xây dựng và tổ chức quản lý thực hiện 45 nhiệm vụ thực hiện năm 2021 sử dụng vốn ngân sách trung ương với kinh phí được cấp 30 tỷ đồng. Đây là những nhiệm vụ cụ thể, trong nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, gồm:

- + Nhóm 1: Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- + Nhóm 2: Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động: sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình;

- + Nhóm 3: Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- + Nhóm 4: Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- + Nhóm 5: Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Với kinh phí hạn hẹp, nhìn chung các nhiệm vụ năm 2020 và 2021 tập trung vào việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả như: Người quản lý năng lượng; Kiểm toán viên năng lượng;

Phát triển tài liệu liên quan đến đào tạo nhân lực thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bên cạnh việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cũng như tiến hành hoạt động khảo sát đánh giá nhằm nghiên cứu, điều chỉnh, xây dựng mới một số văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ Công Thương cũng đã có văn bản kêu gọi tổ chức, cá nhân trên phạm vi toàn quốc đề xuất các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2022 có sử dụng vốn ngân sách trung ương. Đến thời điểm hiện tại, Bộ Công Thương đã hoàn thành danh mục nhiệm vụ dự kiến thực hiện năm 2022 với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương dự kiến khoảng 50 tỷ đồng.

- Các Bộ: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ ... đã xây dựng nhiệm vụ chi tiết thực hiện kế hoạch năm 2022.

- Các Tập đoàn: Dầu khí quốc gia Việt Nam; Điện lực Việt Nam; Than và Khoáng sản Việt Nam đã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình năm 2020, 2021 và xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2022.

(iii) Áp dụng dán nhãn năng lượng đối với máy móc, thiết bị, phương tiện

- Việc thúc đẩy hoạt động dán nhãn năng lượng tiếp tục được đẩy mạnh, duy trì. Từ ngày 01 tháng 1 năm 2020, Thông tư 59/2018/TT-BGTVT hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu có hiệu lực tiếp tục mở rộng diện sản phẩm, thiết bị đưa vào dán nhãn năng lượng.

- Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng lộ trình áp dụng tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng cho một số sản phẩm tiêu thụ nhiều năng lượng trên thị trường và xây dựng, công bố tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng bao gồm:

+ Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng cho bình đun nước nóng thông minh, bình đun nước nóng năng lượng mặt trời.

+ Xây dựng quy trình và phương pháp thử nghiệm cho sản phẩm máy tính để bàn thông dụng.

+ Xây dựng quy trình và phương pháp thử nghiệm cho sản phẩm bếp từ, bếp hồng ngoại.

+ Tổ chức cuộc thi Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp,

thương mại và tòa nhà năm 2020, 2021.

- + Xây dựng cơ sở dữ liệu cho sản phẩm dán nhãn năng lượng.
- + Tổ chức các khóa đào tạo tập huấn về các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng, quy trình và phương pháp thi công, lắp đặt, bảo hành bảo dưỡng thiết bị điều hòa không khí nhằm đảm bảo vận hành an toàn, tiết kiệm điện.

(iv) Một số hoạt động triển khai tại cộng đồng

Các cơ quan trung ương đã tổ chức triển khai hoặc lồng ghép hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa, tầm quan trọng của sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các hoạt động cộng đồng bao gồm:

- Chuỗi hoạt động của sự kiện Giờ trái đất: Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã phối hợp cùng các cơ quan truyền thông vận động và nhận được sự hưởng ứng của hàng triệu người dân, đặc biệt là sự hưởng ứng đông đảo của sinh viên, học sinh và những người trẻ khác vào chuỗi các hoạt động của sự kiện Giờ trái đất.

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền thường xuyên, liên tục, lâu dài về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền thanh, truyền hình. Các nội dung tuyên truyền đều chủ đích nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả kinh tế, kinh nghiệm tốt, gương điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho từng nhóm đối tượng người dân, hướng tới tạo chuyển biến trong nhận thức, tiến tới thay đổi hành vi sử dụng năng lượng theo hướng có trách nhiệm, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề nhằm giới thiệu, hướng dẫn việc thực hiện, triển khai chính sách pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với tổ chức, cơ quan doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: đào tạo Kiểm toán viên năng lượng; Người quản lý năng lượng.

- Xây dựng mạng lưới các doanh nghiệp dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO) nhằm hướng tới phát triển thị trường dịch vụ tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam.

(v) Hợp tác quốc tế

Tổ chức xây dựng và thực hiện có hiệu quả hợp tác quốc tế về lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó có một số Chương trình, dự án quy mô lớn do Bộ Công Thương chủ trì như: Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam-EU với tổng kinh phí tài trợ không hoàn lại 142 triệu Euro trong đó khoản hòa ngân sách 121 triệu Euro và dự án Hỗ trợ chính sách 8,5 triệu Euro; Dự án Thúc đẩy Tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam với tổng kinh phí 11,3 triệu USD; Dự án Tiết kiệm năng lượng cho ngành Công nghiệp Việt Nam với tổng kinh phí 101,7 triệu USD trong đó 100 triệu USD vốn vay IBRD cho vay đầu tư các dự án TKNL và 1,7 triệu vốn vay IDA cho hỗ trợ kỹ thuật.

b) Tại các địa phương

Ngoài việc tập trung nghiên cứu ban hành kế hoạch thực hiện chương trình, lồng ghép với kế hoạch triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg về tăng cường tiết kiệm điện, trong năm 2020 và đến tháng 9 năm 2021, các địa phương chủ yếu tập trung vào nhóm nhiệm vụ Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Một số địa phương đã đưa việc giáo dục về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào hoạt động giảng dạy, tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Hoạt động triển khai lắp đặt điện mặt trời, tích hợp vào hệ thống năng lượng cung cấp cho tòa nhà, xây dựng mô hình chiếu sáng học đường tiết kiệm năng lượng cũng được một số địa phương tích cực thúc đẩy triển khai.

Bên cạnh đó, các địa phương cũng đã tiến hành các hoạt động trọng tâm như thực hiện kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn, tư vấn xây dựng và triển khai áp dụng các mô hình quản lý năng lượng, đào tạo, nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý năng lượng tại địa phương và các doanh nghiệp.

c) Một số kết quả ban đầu

Sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, thu hồi, tận dụng năng lượng thải, năng lượng thừa trong quá trình sản xuất để phát điện và tích hợp vào hệ thống năng lượng nội bộ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, sinh hoạt của gia đình là hoạt động quan trọng, trực tiếp đóng góp vào việc hoàn thành mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Các dự án điện mặt trời áp mái: Thúc đẩy điện mặt trời áp mái là hoạt

động đóng góp vào việc giảm tổn thất lưới điện, tiết giảm tiêu thụ điện tại chỗ và tăng nguồn cung cấp điện. Tính đến hết năm 2020, theo số liệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đã có 70.440 dự án điện mặt trời áp mái được thực hiện với tổng công suất lắp đặt đạt 2.609 MWp, cho sản lượng điện phát vào lưới khoảng 926.904 MWh. Nếu xét cho năm 2021 và các năm tiếp theo, với công suất lắp đặt này, phần điện năng trực tiếp được chủ đầu tư sử dụng mỗi năm ước khoảng 2,59 tỷ kWh, tương đương 400.444 TOE.

- Thúc đẩy các dự án thu hồi nhiệt thừa, nhiệt thải phục vụ phát điện tại cơ sở sản xuất công nghiệp. Một số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất xi măng, gốm sứ, thép v.v. đã đầu tư tận dụng nhiệt thừa phục vụ phát điện. Đối với ngành thép, khoảng trên 60% sản lượng thép thô sản xuất hằng năm đã áp dụng biện pháp này. Chỉ tính riêng dự án Tiết kiệm năng lượng cho ngành công nghiệp Việt Nam (VEEIE) được triển khai từ năm 2018 do Ngân hàng Thế giới tài trợ, 06 cơ sở sản xuất công nghiệp đã đầu tư nhà máy điện sử dụng nhiệt thừa, nhiệt thải trong quá trình sản xuất với tổng công suất lắp đặt 62 MWp, sản lượng điện hằng năm khoảng 451.000 MWh tương đương khoảng 71.749 TOE.

II. KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Khó khăn

a) Hạn chế về tổ chức triển khai Chương trình

- Người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, công chức tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa nhận thức, thể hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm đối với việc thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương. Một số kế hoạch thực hiện Chương trình được ban hành còn chung chung về mục tiêu, hoặc mục tiêu đưa ra bám theo mục tiêu quốc gia mà không tính đến đặc điểm cụ thể về sử dụng năng lượng của địa phương, ít gắn kết với đặc điểm kinh tế xã hội, tiềm năng tiết kiệm năng lượng, đặc biệt là chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Bên cạnh đó việc bố trí nguồn lực tài chính, đặc biệt là ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện Kế hoạch tiết kiệm năng lượng còn chưa phù hợp.

- Cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương còn hạn chế, lúng túng trong xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý. Đến nay có khoảng 89% số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban

hành Kế hoạch thực hiện Chương trình. Các nhiệm vụ chủ yếu tập trung vào hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức. Hầu hết các Kế hoạch triển khai thực hiện của địa phương thiếu chỉ số đánh giá và giám sát.

- Công tác quản lý, giám sát việc sử dụng năng lượng của các cơ quan, tổ chức còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa sát sao trong tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20.

b) Hạn chế về nhận thức

- Nhiều đối tượng như cơ quan, doanh nghiệp, người dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, chưa thấy rõ ý nghĩa, vai trò của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước và chưa quan tâm đến tiêu chí tiết kiệm năng lượng khi mua sắm các thiết bị gia dụng sử dụng điện so với các tính năng khác của thiết bị.

- Doanh nghiệp sản xuất, chế biến chưa chủ động trong triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng tại đơn vị. Các hoạt động đầu tư cải tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng còn ít, mức độ đưa tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong đổi mới công nghệ, cải tạo năng cấp, thay thế trang thiết bị, phương tiện sản xuất còn hạn chế. Chưa xây dựng được phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong tập thể người lao động. Việc vận động, tuyên truyền người lao động chủ động thực hiện các hành động tiết kiệm năng lượng còn bị xem nhẹ. Ngoại trừ doanh nghiệp bắt buộc thực hiện kiểm toán năng lượng, đa phần các doanh nghiệp khác chưa tiến hành hoạt động kiểm toán năng lượng.

c) Hạn chế về cơ chế tài chính, chính sách

- Bố trí, huy động nguồn lực tài chính từ các nguồn hợp pháp phục vụ thực hiện Chương trình đạt thấp. Năm 2020, ngân sách trung ương bố trí cho hoạt động của Chương trình khoảng 10 tỷ đồng, năm 2021 bố trí khoảng 30 tỷ đồng. Nhiều địa phương chưa bố trí ngân sách thực hiện Chương trình, những địa phương đã bố trí ngân sách thì mức độ còn rất hạn chế, khó đảm bảo việc thực hiện mục tiêu của địa phương trong Kế hoạch thực hiện đã ban hành.

- Hiệp định Tài chính của Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam – EU được ký kết vào 31 tháng 12 năm 2021, vì vậy nguồn viện trợ không hoàn lại dành cho hợp phần sử dụng hiệu quả năng lượng (khoảng 50

triệu Euro) chưa kịp bổ sung cho ngân sách Chương trình.

- Nguồn vốn của tổ chức tín dụng phục vụ đầu tư tiết kiệm và hiệu quả năng lượng không nhiều và thường được coi như vốn phục vụ đầu tư phát triển khác do chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù. Nhân viên tín dụng còn yếu về nghiệp vụ nhận diện, đánh giá các dự án đầu tư về tiết kiệm năng lượng.

- Cơ chế chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả còn thiếu và chưa tạo ra được động lực đối với người dân, doanh nghiệp và cộng đồng.

d) Một số hạn chế, vướng mắc khác

- Số lượng các sản phẩm trí tuệ tạo đột phá về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả còn ít. Thông tin về công nghệ tiết kiệm và hiệu quả năng lượng còn thiếu, yếu, chưa hệ thống. Số lượng các nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về tiết kiệm năng lượng mang lại hiệu quả về kinh tế còn khiêm tốn và chưa được phổ biến.

- Số lượng doanh nghiệp dịch vụ tiết kiệm năng lượng còn ít. Hoạt động kinh doanh dịch vụ tiết kiệm năng lượng gặp nhiều rủi ro và chưa được pháp luật bảo vệ. Thị trường dịch vụ tiết kiệm năng lượng chưa được định hướng và hỗ trợ phát triển tương xứng.

- Đội ngũ nhân lực hoạt động trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa đủ về số lượng. Đến năm 2030, mới có khoảng 5.000 nhân sự kiểm toán viên năng lượng, người quản lý năng lượng được đào tạo thêm nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng của cả nước. Số lượng chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà quản lý chuyên sâu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả rất ít, trong đó có tỷ lệ không nhỏ là các chuyên gia từ lĩnh vực khác đã nghỉ hưu chuyển sang.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm và chưa thực sự theo hướng sử dụng năng lượng có hiệu quả.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến hiệu quả sử dụng điện, sử dụng năng lượng ở khu vực sản xuất bị ảnh hưởng, suy giảm (do chế độ vận hành non tải, không tối ưu...); tiêu thụ điện dân dụng tăng mạnh (do chế độ làm việc và học tập online tại nhà nên tiêu thụ điện của các hộ gia đình tăng cao),

các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và hạn chế đầu tư vào các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Phương hướng khắc phục

a) Về tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, như: quy định về định mức sử dụng năng lượng trong lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng như xi măng, gốm sứ, kính xây dựng, dệt nhuộm...; quy định về xử phạt vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đưa chỉ tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào kế hoạch phát triển kinh tế hằng năm và trong từng giai đoạn của địa phương.

- Nâng cao năng lực giám sát, thực thi quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Về đào tạo, nâng cao nhận thức

- Tăng cường tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kiến thức cho đội ngũ công chức tại địa phương thực hiện quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Lồng ghép tuyên truyền, vận động lối sống sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước.

c) Về cơ chế khuyến khích thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Xây dựng, sớm đưa quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào vận hành nhằm tạo dòng vốn hỗ trợ đầu tư tiết kiệm năng lượng.

- Lồng ghép lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ và cấp tỉnh/thành phố.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN HẾT NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2025

1. Kế hoạch thực hiện Chương trình đến hết năm 2022

a) Đơn đốc việc ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình và Chỉ thị tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025 (Chỉ thị) của địa phương

- 100% các địa phương ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình và Chỉ thị.

- Xây dựng hệ thống chỉ số và theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo hệ thống chỉ số xây dựng.

- Tổ chức đánh giá và công khai kết quả thực hiện mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2021 của địa phương.

b) Ban hành và tổ chức hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Bộ Xây dựng xây dựng và ban hành Thông tư quy định định mức sử dụng năng lượng trong các công đoạn sản xuất xi măng. Chuẩn bị cơ sở khoa học ban hành định mức sử dụng năng lượng trong các công đoạn sản xuất kính xây dựng.

- Bộ Công Thương xây dựng cơ sở khoa học ban hành định mức sử dụng năng lượng trong các công đoạn sản phẩm bón NPK, ure, cao su.

- Bộ Công Thương ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật đánh giá hiệu suất năng lượng đối với các sản phẩm sử dụng nhiều năng lượng, kế hoạch chuyển đổi thị trường đối với các mặt hàng, sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đơn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đơn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

d) Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác tham gia hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức các cấp đang thực

hiện nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đào tạo về nghiệp vụ đánh giá thẩm định dự án đầu tư về tiết kiệm năng lượng cho nhân viên các ngân hàng thương mại.

- Đẩy mạnh đào tạo nhân sự chuyên sâu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Kiểm toán viên năng lượng; Người quản lý năng lượng.

- Triển khai khai áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 5001:2018 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

đ) Xây dựng, tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Mô hình làng nghề điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Mô hình sản xuất, chế biến nông sản điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Mô hình khai thác chế biến quặng đồng, than điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Mô hình sản xuất gốm sứ điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Xây dựng các hướng dẫn công nghệ cho các ngành công nghiệp, chế biến tiêu thụ nhiều năng lượng, hướng tới phổ biến công nghệ tiên tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

e) Vận động, tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền phù hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức các cuộc thi, hội nghị, các sự kiện nhằm phát động, tuyên truyền về tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn tài nguyên năng lượng.

- Tuyên truyền học đường về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện.

g) Khảo sát, đánh giá lựa chọn mô hình Quỹ thúc đẩy Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Việt Nam

- Phân tích đánh giá và lựa chọn mô hình vận hành đối với Quỹ thúc đẩy Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Chuẩn bị thủ tục thành lập Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch thực hiện Chương trình đến năm 2025

Để hoàn thành mục tiêu đến năm 2025, cả nước tiết kiệm từ 5 -7% tổng năng lượng sử dụng cuối cùng theo kịch bản phát triển kinh tế bình thường, cần thực hiện những hướng triển khai sau:

(i) Tăng cường giảm cường độ năng lượng.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế theo kế hoạch phát triển kinh tế giai đoạn đã đặt ra, đồng thời thực hiện giảm tiêu hao năng lượng trên mỗi đơn vị GDP.

- Nghiên cứu thực hiện phân bổ mục tiêu tiết kiệm năng lượng 5 – 7% của cả nước cho địa phương trên cơ sở trách nhiệm, tiềm lực, năng lực và tiềm năng tiết kiệm của từng tỉnh/thành phố và trên nguyên tắc công bằng, hiệu quả. Giám sát việc thực hiện mục tiêu của địa phương và gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương đối với việc thực hiện mục tiêu mà địa phương đã đề ra.

(ii) Tối ưu hóa việc điều chỉnh kết cấu kinh tế

Đưa nguyên tắc đảm bảo nguồn năng lượng cho phát triển kinh tế vào quan điểm tái cấu trúc nền kinh tế: Cần kiên quyết thúc đẩy điều chỉnh chiến lược cơ cấu kinh tế, thúc đẩy sự phát triển của ngành dịch vụ và các ngành công nghiệp mới khác như công nghiệp số, công nghiệp phần mềm, sinh học, vật liệu mới v.v. Tích cực phát triển các ngành công nghiệp có mức tiêu thụ năng lượng thấp và giá trị gia tăng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế năng lượng và giảm sự phụ thuộc của phát triển kinh tế vào tiêu thụ năng lượng. Khuyến khích những ngành công nghiệp đang sử dụng nhiều năng lượng tiếp tục nâng cao trình độ quản lý, gia tăng giá trị sản phẩm, giải quyết công suất dư thừa thông qua việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

(iii) Thúc đẩy nâng cao hiệu suất của lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng

- Đối với lĩnh vực công nghiệp: tăng cường thúc đẩy các kỹ thuật tiết kiệm năng lượng tiên tiến, thúc đẩy cải tiến công nghệ trong các ngành tiêu thụ nhiều năng lượng, tối ưu hóa nguyên liệu sản xuất, loại bỏ năng lực sản xuất lạc hậu, đồng thời thực hiện điều chỉnh cơ cấu sản phẩm trong ngành công nghiệp, tiếp tục nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng.

- Đối với lĩnh vực xây dựng: khuyến khích các phương pháp làm mát như thông gió tự nhiên và sưởi ấm điều hòa không khí cục bộ; hướng dẫn người tiêu dùng hình thành thói quen sinh hoạt, làm việc tiết kiệm năng lượng; thực hiện các quy chuẩn bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho các tòa nhà mới, đẩy nhanh việc thúc đẩy các kỹ thuật tiết kiệm năng lượng mới như kiến trúc tiêu hao năng lượng siêu thấp dạng bị động, kiến trúc xanh.

- Đối với lĩnh vực giao thông vận tải: thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn tiết kiệm nhiên liệu của ô tô, nâng cao trình độ, hiệu quả sử dụng năng lượng của các phương tiện mới. Quảng bá ô tô sử dụng năng lượng mới và tiết kiệm năng lượng. Tối ưu hóa kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao tỷ trọng các phương thức vận chuyển tiết kiệm năng lượng và các-bon thấp như đường sắt, đường thủy và giao thông công cộng. Thí điểm triển khai các phương thức như thu phí ùn tắc, quản lý bãi đậu xe và kiểm soát lượng phương tiện, hạn chế sự tăng trưởng quá mức của tỷ trọng đi lại bằng xe cá nhân.

(iv) Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả cơ chế chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Thúc đẩy sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật và pháp luật tiết kiệm năng lượng: Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP, các thông tư quy định định mức tiêu hao năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện chính sách ràng buộc trách nhiệm hành chính của người đứng đầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng động lực thị trường thúc đẩy tiết kiệm năng lượng. Thực hiện chính sách giá năng lượng, giá điện đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế và thúc đẩy tiêu dùng năng lượng bền vững, tiết kiệm và hiệu quả.

- Thúc đẩy thị trường tiết kiệm năng lượng: Thiết lập cơ chế “Người dẫn dắt” đối với các sản phẩm hiệu suất năng lượng vượt trội; Thiết lập cơ chế cho việc thí điểm thực hiện giao dịch tiết kiệm năng lượng, giao dịch quyền phát thải các-bon; Mở rộng phạm vi dán nhãn năng lượng, thúc đẩy chuyển đổi thị trường đối với sản phẩm có hiệu suất năng lượng vượt trội.

- Thúc đẩy và xây dựng năng lực thực thi pháp luật của các tổ chức giám sát về tiết kiệm năng lượng, tăng cường đào tạo năng lực thực thi pháp luật cho các tổ chức giám sát hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn tài nguyên năng lượng.

- Tăng cường điều tra và xử lý các vi phạm về tiết kiệm năng lượng, xem xét công khai thông tin bất hợp pháp, vi phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện, công bố rộng rãi các doanh nghiệp đang lãng phí năng lượng nghiêm trọng.